

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY NAM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2024/DS-ST

Ngày: 19-3-2024

"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM - TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Hết

2/ Bà Lê Thị Thu Hồng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 329/2023/TLST – DS, ngày 16/11/2023, về: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐXX – ST, ngày 16/02/2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần Đ. Địa chỉ: Tháp BIDV, 194 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền đứng đơn khởi kiện: Ông Trương Minh T – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Đ - Chi nhánh Đồng Khởi. Địa chỉ: số 59 Đ, phường A, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Huỳnh Phát H – Phó Giám đốc Phòng giao dịch Mỏ Cày – Chi nhánh Đồng Khởi.

2. *Bị đơn:* Bà Trần Thị P, sinh năm 1968 và ông Đặng Hồng M, sinh năm 1969; Địa chỉ cư trú: ấp A, xã L, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

Ông H, bà P có mặt. Ông M vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/8/2023 của nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) yêu cầu:

1. Buộc bà Trần Thị P, ông Đặng Hồng M phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ gốc và lãi (trong hạn và lãi phạt quá hạn) đến ngày 28/8/2023 cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (Chi nhánh Đồng Khởi – Phòng giao dịch Mỏ Cày) với tổng số tiền là 194.470.505 đồng, trong đó:

- Dư nợ gốc: 110.000.000 đồng
- Nợ lãi trong hạn: 62.577.921 đồng
- Lãi phạt quá hạn: 21.892.584 đồng

2. Buộc bà Trần Thị P, ông Đặng Hồng M tiếp tục chịu lãi vay trong hạn và lãi phạt quá hạn từ ngày 28/8/2023 cho đến khi trả hết nợ vay tại Ngân hàng.

3. Trường hợp bà Trần Thị P, ông Đặng Hồng M không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp bất động sản đã ký kết để thu hồi nợ vay, cụ thể: Quyền sử dụng đất 3065,4m² đất trồng cây lâu năm cùng tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 77, tờ bản đồ số 20, tọa lạc ấp A, xã L, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BM 874617, sổ vào sổ cấp GCN: CH01614 do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Lách cấp ngày 12/12/2012 cho bà P, ông M.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Huỳnh Phát H trình bày trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa:

Do trong thời gian Tòa án đang giải quyết, phía bà P đã trả được 04 lần tiền, tổng cộng là 75.000.000 đồng, Ngân hàng đồng ý khấu trừ số tiền này vào nợ gốc nên còn thiếu lại (đến ngày 19/3/2024) nợ gốc và lãi như sau:

- Dư nợ gốc: 35.000.000 đồng
- Nợ lãi trong hạn: 67.531.810 đồng
- Lãi phạt quá hạn: 23.668.854 đồng

Tổng cộng: 126.200.664 đồng.

Nay yêu cầu bà P, ông M trả số tiền trên. Đồng thời tiếp tục chịu lãi vay trong hạn và lãi phạt quá hạn từ ngày tiếp theo cho đến khi trả hết nợ vay tại Ngân hàng. Trường hợp không trả được nợ thì đề nghị cho Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản như nêu trên.

Lý do yêu cầu: Bà P, ông M có vay của Ngân hàng tại Phòng giao dịch Mỏ Cày (chi nhánh Đồng Khởi) theo hợp đồng tín dụng số TA.0081.15/HĐTD ngày 19/01/2015, thời hạn vay 60 tháng. Cụ thể như sau:

- + Số tiền vay: 200.000.000 đồng.
- + Mục đích vay để sản xuất cây kiểng;
- + Thời hạn vay 60 tháng;
- + Lãi suất vay 11%/năm.
- + Lãi suất quá hạn được tính như sau: 150% lãi suất trong hạn.
- + Hình thức thanh toán: Lãi trả 03 tháng 01 lần. Vốn chia đều 40.000.000 đồng/năm.

Bà Trần Thị P, ông Đặng Hồng M có thực hiện thế chấp quyền sử dụng đất như nêu trên.

Quá trình vay vốn, bà P, ông M không thực hiện đúng thỏa thuận thanh toán cho Ngân hàng. Ngân hàng thông báo, yêu cầu bà P, ông M thanh toán hết nợ nhưng không thực hiện, vi phạm hợp đồng đã ký. Đến ngày 28/8/2023, tổng số tiền thiếu là 194.470.505 đồng, nên Ngân hàng khởi kiện.

Nay Ngân hàng không đồng ý bỏ lãi phạt, không đồng ý yêu cầu trả dần của bà P do bà P có hứa nhiều lần nhưng không thực hiện đúng lời hứa, trả không đủ và không đúng hạn. Đến giai đoạn thi hành án sẽ tiếp tục thỏa thuận nếu bà P, ông M có thiện chí trả nợ cho Ngân hàng.

- Bị đơn là bà Trần Thị P trình bày trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa:

Bà thừa nhận bà và ông M có vay tín dụng của Ngân hàng và hiện nay còn thiếu lại Ngân hàng số tiền như Ngân hàng yêu cầu.

Nay còn thiếu lại vốn là 35.000.000 đồng, bà xin trả dần trong thời hạn 03 tháng, về tiền lãi xin trả dần đến Tết Nguyên đán, còn về lãi phạt không có khả năng trả, xin Ngân hàng bỏ lãi phạt. Hoặc nếu Ngân hàng đồng ý cho bà trả dần thì từ nay đến Tết Nguyên đán bà sẽ trả tất vốn, lãi và lãi phạt cho Ngân hàng.

- Bị đơn là ông Đặng Hồng M vắng mặt theo giấy triệu tập của Tòa án nên không có lời trình bày.

- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam phát biểu cho rằng:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký cũng như những người tham gia tố tụng nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình được Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Đại diện nguyên đơn, bị đơn là bà P có mặt. Bị đơn là ông M vắng mặt không lý do.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cụ thể: Buộc bà Trần Thị P, ông Đặng Hồng M phải liên đới trả cho Ngân hàng số tiền 126.200.664 đồng (vốn, lãi, lãi phạt quá hạn tính đến ngày 19/3/2024) và tiếp tục tính lãi theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng nêu trên kể từ ngày tiếp theo của ngày 19/3/2024 đến khi trả tất nợ cho Ngân hàng; Trường hợp bà Trần Thị P, ông Đặng Hồng M không thanh toán được khoản nợ vay cho Ngân hàng, Ngân hàng được xử lý toàn bộ tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất như nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh luận. Nghe vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và nội dung giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (Viết tắt là Ngân hàng), Hội đồng xét xử xác định vụ án có quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp

hợp đồng tín dụng”; Trong đó: Xác định nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (Người đại diện theo ủy quyền là ông Huỳnh Phát H – Phó Giám đốc Ngân hàng – Phòng giao dịch Mỏ Cày – Chi nhánh Đồng Khởi); bị đơn là bà Trần Thị P, ông Đặng Hồng M; Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đối với việc bị đơn là ông Đặng Hồng M đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, không có đơn xin vắng nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung giải quyết vụ án:

Xét yêu cầu của Ngân hàng thấy rằng:

Bà Đặng Thị Phụng thừa nhận: Giữa Ngân hàng và bà, ông Đặng Hồng M có thỏa thuận giao kết hợp đồng tín dụng TA.0081.15/HĐTD ngày 19/01/2015 với số tiền vốn gốc là 200.000.000 đồng. Hai bên có ký Hợp đồng thế chấp số 0081.15/HĐTC ngày 19/01/2015 thế chấp tài sản như nêu trên.

Quá trình thực hiện, bà Trần Thị P, ông Đặng Hồng M không thanh toán đúng thỏa thuận, dư nợ hiện tại đến ngày 19/3/2024 thì số tiền phải trả là:

- Dư nợ gốc: 35.000.000 đồng
- Nợ lãi trong hạn: 67.531.810 đồng
- Lãi phạt quá hạn: 23.668.854 đồng

Tổng cộng: 126.200.664 đồng. Bà P thừa nhận số tiền này.

Đây là tình tiết được thừa nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Ngân hàng không phải chứng minh. Do bà P, ông M vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận, Ngân hàng yêu cầu bà P, ông M phải thanh toán khoản tiền này là có căn cứ được chấp nhận theo quy định tại các Điều 274, 275, 280 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Đối với việc bà P xin trả dần số tiền còn thiếu, Ngân hàng không đồng ý. Xét thấy yêu cầu trả dần là nội dung liên quan đến thời gian và cách thức thi hành án của người phải thi hành án đối với số tiền có nghĩa vụ phải trả cho người được thi hành án, nội dung này thuộc giai đoạn thi hành án (đã được giải thích cho đương sự nhiều lần). Do trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bà P cũng đã đề nghị xin trả số nợ gốc là 100.000.000 đồng trong thời hạn 01 tháng (từ ngày 06/12/2023 đến ngày 06/01/2024), còn tiền lãi sẽ trả sau, phía người đại diện Ngân hàng cũng đồng ý. Nhưng sau đó bà P không trả đúng, đủ số tiền thỏa thuận cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng không đồng ý cho trả dần nên không có cơ sở để ghi nhận nội dung này trong bản án. Do đó, Hội đồng xét xử chỉ xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn liên đới trả số tiền còn thiếu đến thời điểm xét xử, còn về thời gian và phương thức trả tiền sẽ được xem xét, giải quyết trong quá trình thi hành án, thuộc thẩm quyền của cơ quan thi hành án theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 19/3/2024, bà Trần Thị P, ông Đặng Hồng M còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh đã thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng nêu trên

cho đến khi trả tất nợ cho Ngân hàng theo quy định tại Điều 292 và 295 của Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Trường hợp bà Trần Thị P, ông Đặng Hồng M không thanh toán được khoản nợ vay cho Ngân hàng, thì Ngân hàng có quyền đề nghị xử lý toàn bộ tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất như đã nêu trên để đảm bảo thi hành án.

[3]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn là phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 68, khoản 2 Điều 92, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 274, 275, 280, 292 và 295 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng.

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên: Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

Cụ thể tuyên:

Buộc bà Trần Thị P, ông Đặng Hồng M phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền tính đến ngày 19/3/2024 là:

- Dư nợ gốc: 35.000.000 đồng
- Nợ lãi trong hạn: 67.531.810 đồng
- Lãi phạt quá hạn: 23.668.854 đồng

Tổng cộng: 126.200.664 đồng (Một trăm hai mươi sáu triệu hai trăm nghìn sáu trăm sáu mươi bốn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 19/3/2024, bà Trần Thị P, ông Đặng Hồng M còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh đã thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng TA.0081.15/HĐTD ngày 19/01/2015 cho đến khi trả tất nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

Trường hợp bà Trần Thị P, ông Đặng Hồng M không thanh toán được khoản nợ vay cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ, thì Ngân hàng thương mại cổ phần Đ có quyền đề nghị xử lý toàn bộ tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất sau đây để đảm bảo thi hành án (Theo Hợp đồng thế chấp số 0081.15/HĐTC ngày 19/01/2015): Quyền sử dụng đất 3065,4m² đất trồng cây lâu năm cùng tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 77, tờ bản đồ số 20, tọa lạc ấp A, xã L, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BM 874617, số vào sổ cấp GCN: CH01614 do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Lách cấp ngày 12/12/2012.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bà Trần Thị P, ông Đặng Hồng M liên đới chịu 6.310.000 đồng (Sáu triệu ba trăm mười nghìn đồng).

Hoàn tiền tạm ứng án phí 4.682.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm tám mươi hai nghìn đồng) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002159, ngày 14/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (do Ngân hàng thương mại cổ phần Đ – Phòng giao dịch Mỏ Cày – Chi nhánh Đồng Khởi nhận thay).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã nơi người đó cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- THA huyện Mỏ Cày Nam;
- Dương sự;
- Lưu (HS, VP).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Đỗ Thúy Hằng